

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **190/2018/HSST**
Ngày 27-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và ông Tường Duy Bình.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 201/2018/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày: 19/4/1978, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân M và bà Đào Thị T; bị cáo có vợ là Lê Thị N, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 3 năm 2018 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thế A**, sinh năm: 1988, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu O, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị E; bị cáo có vợ là Tô Thị M Hạnh, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 3 năm 2018 đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Đăng K**, sinh ngày: 19/11/1985, tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu S, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức K và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12 tháng 4 năm 2018 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế A có quan hệ họ hàng với nhau (T là cậu của Thế A) sinh sống tại huyện Y, tỉnh Sơn La, nên biết rất rõ tại khu vực xã M, huyện Y có nhiều gỗ Bách Xanh quý hiếm có giá trị kinh tế. Do vậy vào khoảng đầu tháng 02 năm 2018, T và Thế A đã bàn bạc góp vốn để thu mua gỗ Bách Xanh vận chuyển về Hà Nội bán kiếm lời, Thế A đã đưa cho T 50.000.000 đồng, việc thu mua do hai bên cùng thực hiện, sau khi mua được thì tập kết gỗ tại kho của T ở bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 02/2018 đến ngày 12/3/2018, T và Thế A đã thu mua được của các đối tượng không biết tên, địa chỉ trong khu vực mang đến bán và các đối tượng ở bản Ô và bản N, xã M, huyện Y gồm Vàng Lao S 1000 kg, Sòng Lao N 350 kg, Vàng Lao G 400 kg, Vàng Lao L 300 kg, Vừ A S2 400 kg, Vừ A S3 250kg, Vừ Lao L2 200 kg, Hoàng Văn L3 200 kg được 35.800 kg với giá từ 6.000 đồng đến 10.000 đồng/1kg. Toàn bộ số đầu mẩu, cục, cành gỗ Bách Xanh được tập kết tại kho của T.

Khoảng trưa ngày 12/3/2018, T gọi điện hỏi mượn anh trai là Nguyễn Xuân T2 chiếc ô tô tải BKS: 26C- 032.55 kéo rơ móc BKS 29R-005.51 (đang thuê người lái nên T đã hỏi mượn) để đi chở ngô, anh T2 đồng ý cho mượn và bảo Trần Đăng K (là người lái xe thuê cho T2) đến nhà T để chở ngô. K điều khiển xe ô tô tải BKS: 26C-032.55 kéo rơ móc BKS 29R-005.51 đến kho của T ở bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Đến nơi K điều khiển xe đi vào trong kho rồi xuống xe hỏi T: “Ngô đâu anh”, T bảo “ngô chiều với về”. Sau đó K ra ngồi uống nước với T, T hỏi tên, địa chỉ, số điện thoại của K và bảo: “Không chở ngô đâu, mượn xe bác T2 chở ít gỗ, chuyện tế nhị không phải nói với ai”, K bảo “Chuyện này chắc anh đã sắp xếp rồi, anh cứ làm thôi” T bảo: “Chiều tôi mới bốc được, cứ đi nghỉ đi”. Do nhà K có việc nên xin T về nhà tại tiểu khu Đ, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Trước khi về, K bảo T: “Khi nào xong anh đánh xe xuống V, gọi cho em em ra rồi đi luôn” xong thì K đi về. Sau đó, T thuê N, D, Q, H bốc gỗ lên xe, đang bốc thì T gọi điện cho Thế A đến xem bốc gỗ, sau đó Thế A đi mua đồ ăn cho N, D, Q, H.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bốc gỗ xong, T gọi điện cho K bảo: “Em đi Taxi lên lái xe cho anh, anh gửi tiền Taxi cho”. K thuê xe Taxi lên nhà T. Đến nơi, T trả 400.000đ tiền Taxi rồi bảo K: “Hàng bốc xong rồi, chú bơm dầu nhưng đừng có đi nhanh quá, anh đi sau, có gì sẽ liên lạc”.

K đi kiểm tra các thiết bị an toàn của xe thấy xe không phủ bạt nên K bảo T: “không phủ bạt hả anh” T bảo: “Hàng ít, nhẹ nên không phải phủ, cứ đi thẳng về N, có gì anh sẽ gọi báo”. Sau đó K điều khiển xe ô tô BKS: 26C - 032.55 kéo rơ móc BKS 29R-005.51 chở gỗ đi trước về N. Còn T điều khiển xe ô tô BKS: 28A-038.20 mượn của Lò Văn P chở Nguyễn Thế A đi áp tải phía sau, khi xe đến gần nhà Nguyễn Xuân T2, K bóp còi báo hiệu T2 đi ra cây xăng dầu Hải Hà bơm dầu cho xe đồng thời đưa cho K 2.000.000đ làm lộ phí đi đường.

Khi xe ô tô của K đi đến tiểu khu U, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La thì bị lực lượng Công an huyện Mộc Châu kiểm tra phát hiện bắt giữ. Tạm giữ của Trần Đăng K 01 chiếc xe ô tô tải BKS: 26C-032.55 kéo rơ móc BKS 29R-005.51 trên thùng xe có chở đầu mẫu, cục, cành gỗ Bách Xanh, 01 đăng ký, 02 giấy chứng nhận kiểm định, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm bắt buộc liên quan đến xe ô tô tải BKS: 26C-032.55 kéo rơ móc BKS 29R-005.51, 01 giấy phép lái xe, 01 điện thoại hiệu NOKIA 105 kèm theo 01 sim và 2.000.000 đồng.

Ngày 13/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã ra Lệnh giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp với Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế A. Tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 chiếc xe ô tô hiệu MITSUBISHI - BKS: 18A - 038.20, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 điện thoại hiệu OPPO - 1201 kèm theo 02 sim. Tạm giữ của Nguyễn Thế A 01 điện thoại hiệu OPPO - A33W kèm theo 01 sim. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế A đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của bản thân.

Mở rộng điều tra, ngày 13/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp tại kho của Nguyễn Văn T ở bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La phát hiện và thu giữ 17.050 kg đầu mẫu, cục, cành gỗ Bách Xanh.

Đối với số đầu mẫu, cục, cành gỗ Bách Xanh thu giữ trên thùng xe rơ móc 29R - 005.51 cân xác định 18.750 kg.

Đối với Vàng Lao S, sinh năm 1972, trú tại: Bản Ô, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La, đã bán cho Nguyễn Văn T 1000kg gỗ đầu mẫu, cục, cành gỗ Bách Xanh. Quá trình điều tra xác định ngày 19/9/2017 S đã bị Hạt kiểm lâm huyện Y xử phạt vi phạm hành chính 6.000.000đ về hành vi Mua bán, và chuyển lâm sản trái phép (Chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính) nên ngày 12/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt với Vàng Lao S về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm m khoản 1 Điều 232 BLHS, hiện nay Vàng Lao S đang bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc châu đã ra Quyết định truy nã, tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can để xử lý sau.

Đối với Sòng Lao N, sinh năm 1983, Vàng Lao G, sinh năm 1979, Vàng Lao L, sinh năm 1984, Vừ A S, sinh năm 1979, Vừ A S2 (Tên gọi khác K), sinh năm 1988, Vừ Lao L2, sinh năm 1991. Đều trú tại: Bản Ô, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La. Hoàng Văn L3, sinh năm 1984, trú tại: Bản N, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La là người bán đầu mẫu, cục, cành, gốc gỗ Bách Xanh cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế A, quá trình điều tra xác định 07 đối tượng nêu trên chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã chuyển tài liệu vi phạm đến Hạt kiểm lâm huyện Y, tỉnh Sơn la để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Lò Văn D, sinh năm 1977, Lò Văn N, sinh năm 1992, Quàng Văn H, sinh năm 1985, Quàng Văn Q, sinh năm 1980. Đều trú tại: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La là người được Nguyễn Văn T thuê bóc đầu mẫu, cục, cành gỗ Bách Xanh lên xe của Trần Đăng K, quá trình điều tra xác định Q, H, N, D đều không

biết số gỗ Bách Xanh nêu trên không có giấy tờ hợp pháp, vì vậy không đề cập việc xử lý.

Đối với một số đối tượng khác đã đến bán đầu mẩu, cục, cành gỗ Bách Xanh cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế A, do T và Thế A không biết lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Xuân T2 đã cho Nguyễn Văn T mượn xe ô tô tải BKS: 26C-032.55 kéo theo rơ móc BKS 29R-005.51, quá trình điều tra xác định Nguyễn Xuân T2 không biết T mượn xe sử dụng vào việc vi phạm pháp luật, nên không đề cập biện pháp xử lý. Ngày 27/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả cho anh Nguyễn Xuân T2 chiếc xe và toàn bộ giấy tờ liên quan đến chiếc xe, 2.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 bên trong lắp sim số 0977.219.999 cho Nguyễn Xuân T2 quản lý sử dụng.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI BKS 28A – 038.20 tạm giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định chiếc xe đó là tài sản hợp pháp của Lò Văn P, sinh năm 1975, trú tại: Tổ 2, phường C, thành phố S, không liên quan đến hành vi phạm tội của T và Thế A, ngày 27/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả cho anh Lò Văn P chiếc xe và giấy tờ liên quan của chiếc xe cho Lò Văn P quản lý sử dụng.

Cáo trạng số: 156/CT-VKSMC ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố các bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với các bị can Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế A về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm k khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Đăng K về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 232, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 232, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 (năm) năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng K từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho bị cáo Trần Đăng K 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Đăng K.

Tạm giữ của bị cáo Trần Đăng K 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105 kèm 01 sim để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO - 1201, của bị cáo Nguyễn Thế A 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO – A33W.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Văn T 02 sim điện thoại, của bị cáo Nguyễn Thế A 01 sim điện thoại.

Tịch thu 35.800 kg gỗ Bách Xanh để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí nội dung quyết định đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo thể hiện ngày 12/3/2018, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế A đã có hành vi mua 35.800 kg đầu mẫu, cục, cành gỗ Bách Xanh, được quy đổi 1000kg bằng 1m³ gỗ tròn là 35,8m³ gỗ Bách Xanh (Tên K học: *Calcedrus rupestris*) thuộc nhóm IIA nhóm nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ không có giấy tờ hợp lệ, sau đó Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế A đã thuê Trần Đăng K vận chuyển 18,750m³ gỗ Bách Xanh bằng ô tô tải BKS: 26C-032.55 kéo theo rơ móc BKS 29R-005.51 mang về Hà Nội bán kiếm lời.

Trần Đăng K biết vận chuyển số lâm sản trên không có giấy tờ hợp pháp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn chở, trên đường vận chuyển đến địa phận tiểu khu U, thị trấn M, huyện M thì bị phát hiện bắt giữ.

Số gỗ Bách Xanh còn lại là 17,050m³ Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế A cất giấu tại kho chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản kiểm tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản xác định số lượng, khối lượng, chủng loại lâm sản; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, đã có đủ căn cứ kết luận.

Hành vi trên của bị cáo Trần Đăng K đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tiền từ 50.000.000đ đến 300.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế A đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tiền từ 300.000.000đ đến 1.500.000.000đ hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, ảnh hưởng xấu đến việc bảo vệ và phát triển rừng.

Phân hóa vai trò phạm tội trong vụ án thấy rằng bị cáo T giữ vai trò chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thế A và Nguyễn Văn T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ đó là sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Trần Đăng K được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra các bị cáo đều được gia đình, chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương. Cho thấy các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, chưa có

tiền án, tiền sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao các bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[3] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*):

Xét động cơ của các bị cáo là vụ lợi lẽ ra cần phải phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định, xong quá trình điều tra cũng như thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, tài sản riêng không có gì, do đó không áp dụng.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 35.800 kg = 35,8m³ gỗ Bách Xanh, cần tuyên tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Đăng K xét thấy là giấy tờ hợp pháp của bị cáo tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Trần Đăng K, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, do đó không tịch thu nộp ngân sách Nhà nước mà cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T và của bị cáo Nguyễn Thế A 01 chiếc điện thoại di động, xét thấy các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với toàn bộ số sim điện trong điện thoại của các bị cáo, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đăng K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế A** phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

1. Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án là ngày 27/8/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 232; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (Ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án là ngày 27/8/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 232; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án là ngày 27/8/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Văn T, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Trần Đăng K cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thế A cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 35.800 kg gỗ bách xanh.

Tạm giữ của bị cáo Trần Đăng K 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105 kèm 01 sim để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO - 1201, của bị cáo Nguyễn Thế A 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO – A33W cả hai chiếc điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 02 sim thu giữ trong điện thoại OPPO - 1201 của Nguyễn Văn T; 01 sim thu giữ trong điện thoại OPPO – A33W của Nguyễn Thế A.

Tuyên trả cho bị cáo Trần Đăng K 01 giấy phép lái xe hạng FC.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- UBND xã V, huyện V, UBND xã C,
UBND Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn la;
- THA H/S;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Đỗ Như Khánh**